

Số: 09 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 24 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách địa phương đã bố trí cho các công trình xây dựng cơ bản và nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 đến hết ngày 31/12/2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 4261/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách địa phương đã bố trí cho các công trình xây dựng cơ bản và nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 đến hết ngày 31/12/2022, trong đó:

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương đã bố trí cho các công trình xây dựng cơ bản năm 2021 là 226.939.868.819 đồng (Hai trăm hai mươi sáu tỷ chín trăm ba mươi chín triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm mười chín đồng).

(có Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 là 2.650.000.000 đồng (*Hai tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng*).

(có Phụ lục số 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi tiết cho các cơ quan, đơn vị theo danh mục và mức vốn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /ng

Nơi nhận: *EL*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- VP Quốc hội, VP Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. *B*

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021 ĐƯỢC KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẾN NGÀY 31/12/2022
(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐMT ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Số Quyết định	Ngày Quyết định	Số tiền	Giải ngân đến hết niên độ 2021	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Số vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2022	Ghi chú
								Tổng cộng	Số dư tại KBNN	Trong đó: Số dư tại STC		
TỔNG CỘNG												
I	Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng (theo điểm b, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)					249.960.000.000	23.020.131.181	226.939.868.819	200.000.000.000	-	226.939.868.819	
1	Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai I tại xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai	7918499	UBND thị xã Hoàng Mai (1117940)	4154/QĐ-UBND	04/11/2021	9.000.000.000	3.998.079.000	5.001.921.000	5.001.921.000	-	5.001.921.000	
II	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau (theo điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)					7.460.000.000	1.699.372.000	5.760.628.000	-	-	5.760.628.000	
1	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng cầu treo Đin Đanh, xã Châu Thôn, huyện Quỳnh Lưu	7403707	UBND huyện Quỳnh Lưu (1004367)	1731/QĐ-UBND	03/06/2021	500.000.000		500.000.000			500.000.000	
2	Cầu treo Bán Xốp Mát, Lương Minh	7407447	UBND huyện Tương Dương (1005271)	1731/QĐ-UBND	03/06/2021	970.000.000		970.000.000			970.000.000	
3	Cầu treo Đò rô, xã Nghĩa Bình	7407851	UBND huyện Tân Kỳ (1004929)	1731/QĐ-UBND	03/06/2021	300.000.000		300.000.000			300.000.000	
4	Cầu treo Chôm lôm, xã Lạng Khê	7407452	UBND huyện Con Cuông (1005160)	1731/QĐ-UBND	03/06/2021	700.000.000		700.000.000			700.000.000	
5	Cầu treo Lam Khê, xã Chi Khê	7407449	UBND huyện Con Cuông (1005160)	1731/QĐ-UBND	03/06/2021	1.530.000.000		1.530.000.000			1.530.000.000	
6	Sửa chữa cầu treo Xốp Nhi, Hữu Lập	7407450	UBND huyện Kỳ Sơn (1005023)	1731/QĐ-UBND	03/06/2021	1.000.000.000		1.000.000.000			1.000.000.000	
7	Sông Cẩm - Hệ thống thủy lợi Nam; hạng mục: Nạo vét sông Cẩm trên ngã ba khe Cái đến cầu Phương Tích mới và đoạn từ trạm bơm Rú Đò đến hạ lưu cầu Cẩm	7638775	Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Nghệ An (3004978)	5310/QĐ-UBND	31/12/2021	1.960.000.000	1.699.372.000	260.628.000	260.628.000		260.628.000	
8	Di dời cột điện trung thế ĐZ 974E 15.4 giải phóng mặt bằng xây dựng sân vận động xã Đà Sơn, huyện Đô Lương	7.895.095	UBND xã Đà Sơn, huyện Đô Lương	2611/QĐ-UBND	27/7/2021	500.000.000	-	500.000.000	500.000.000		500.000.000	
III	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hàng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau (theo điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)					8.500.000.000	6.356.705.000	2.143.295.000	-	-	2.143.295.000	
1	Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	7619316	Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An (1097811)	580/QĐ-UBND	11/03/2021	7.000.000.000	5.105.746.000	1.894.254.000	1.894.254.000		1.894.254.000	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021			Giải ngân đến hết niên độ 2021	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Số vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2022	Ghi chú
				Số Quyết định	Ngày Quyết định	Số tiền		Tổng cộng	Số dư tại KBNN	Số dư tại STC		
2	Sửa chữa một số hạng mục xuống cấp của Trường cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật số 1 Nghệ An		Trường cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật số 1 Nghệ An (1098711)	580/QĐ-UBND	11/03/2021	1.500.000.000	1.250.959.000	249.041.000	249.041.000		249.041.000	
IV	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, tham hoa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khác phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép (theo điểm 4, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)					225.000.000.000	10.965.975.181	214.034.024.819	14.034.024.819	200.000.000.000	214.034.024.819	
1	Xây dựng trụ sở làm việc Sở Tài chính Nghệ An	7736703	Sở Tài chính (1068597)	4698/QĐ-UBND	21/12/2020	25.000.000.000	10.965.975.181	14.034.024.819	14.034.024.819		14.034.024.819	
2	Quyết phát triển đất Nghệ An		Quyết phát triển đất Nghệ An	4698/QĐ-UBND	21/12/2020	200.000.000.000		200.000.000.000		200.000.000.000	200.000.000.000	

TỔNG HỢP KINH PHÍ VỐN SỰ NGHIỆP THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021
ĐƯỢC KÈO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẾN NGÀY 31/12/2022
 (Kèm theo Nghị quyết số 09 /NQ-HĐND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)



TT	Danh mục dự án	Kinh phí được bố trí năm 2021	Giải ngân hết niên độ 2021	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Số vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2022	Ghi chú
				Tổng cộng	Số dư tại KBNN	Trong đó:		
						Số dư tại STC		
	Quyết định số 5138/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021	2.950.000.000	300.000.000	2.650.000.000	-	2.650.000.000	2.650.000.000	
I	Công an tỉnh	1.050.000.000	-	1.050.000.000	-	1.050.000.000	1.050.000.000	
1	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội (thực hiện nội dung theo quy chế phối hợp giữa Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương với Cục V28, Bộ Công an)	1.000.000.000	-	1.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000	
2	Kinh phí truyền thông cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh	30.000.000	-	30.000.000		30.000.000	30.000.000	
3	Quản lý chỉ đạo cấp tỉnh, thẩm định và hỗ trợ giúp việc cho các thành viên chuyên trách, thường trực và các thành viên kiêm nhiệm	20.000.000	-	20.000.000		20.000.000	20.000.000	
II	Báo Nông nghiệp Việt Nam	50.000.000	-	50.000.000	-	50.000.000	50.000.000	
1	Chuyên mục truyền thông trên báo	50.000.000	-	50.000.000		50.000.000	50.000.000	
III	Trung tâm Tư vấn và chuyển giao khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Nghệ An	100.000.000	-	100.000.000	-	100.000.000	100.000.000	
1	Hỗ trợ triển khai nhiệm vụ "Đánh giá kết quả tái cơ cấu gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014 - 2021, đề xuất nhiệm vụ giải pháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030"	100.000.000	-	100.000.000		100.000.000	100.000.000	
IV	Kinh phí truyền thông tổ chức lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới (điểm 5, mục II, phụ lục 01 của Quyết định số 5138/QĐ-UBND)	1.750.000.000	300.000.000	1.450.000.000		1.450.000.000	1.450.000.000	

Đơn vị: đồng

14

